

HÓA ĐƠN ĐI CHỢ

Bữa ăn: Sáng - Trưa - Xế (Sáng - Trưa - Phụ - Xế)
Độ tuổi: Mẫu giáo (3 - 6 tuổi)
Số trẻ: 138
Số tiền mỗi trẻ: 37,000

Thực đơn:
Sáng: Cháo nghêu, nắm bào ngư, bầu, rau mồng tơi, rau răm, hành phi
- Uống sữa Netsure
Trưa: Cơm trắng
- Bò hầm đậu trắng, khoai tây, hạt cà ri, hành lá, ngò rí
- Canh đu đủ hường nấu thịt heo, rau húng quế
- Bí ngòi luộc
Xế: Nước chanh dây
Xế chiều: Bánh canh cá lóc, củ cải, cải caron, cà ri hạt, hành phi, tóp mỡ, nắm kim châm, hành lá, ngò rí

Stt	Mã hàng	Tên thực phẩm	Khối lượng thực (g)	Đơn giá (đồng/100g)	Thành tiền (đồng)
	* CHỢ				
1	0695	Dầu thực vật Tường An	1,750	3,140	54,950
2	0494	Đường cát	3,100	3,880	120,280
3	N0966	Muối Iot	800	740	5,920
4	0522	Nước mắm cá (loại đặc biệt)	1,800	4,400	79,200
5	0004	Gạo tẻ máy	10,300	2,560	263,680
6	0120	Hành lá (hành hoa)	350	6,300	22,050
7	0164	Rau mùi (ngò rí)	350	8,820	30,870
8	0185	Tỏi ta	200	7,350	14,700
9	0119	Hành tím (hành củ tươi)	200	5,780	11,560
10	N0850	Mỡ heo sống	500	10,300	51,500
11	0002	Gạo nếp (loại thường)	1,200	3,050	36,600
12	0083	Bầu	600	3,990	23,940
13	0163	Rau mồng tơi	600	4,520	27,120
14	N0778	Nắm bào ngư	600	12,920	77,520
15	0170	Rau răm	80	4,620	3,696
16	0439	Nghêu biển trắng (ngao)	6,000	6,300	378,000
17	N0861	Dầu màu điều	80	42,900	34,320
18	0057	Đậu trắng hạt (Đậu Tây)	600	15,440	92,640
19	0037	Khoai tây	600	3,890	23,340
20	0286	Thịt bò loại II	4,400	36,750	1,617,000
21	0115	Đu đủ xanh	3,900	3,680	143,520
22	0158	Rau húng	150	11,870	17,805
23	N0770	Thịt nạc dăm	1,500	18,590	278,850

24	0648	Bí ngòi (Bí Nhật Bản)	1,200	6,720	80,640
25	0662	Chanh dây	2,700	4,940	133,380
26	N0753	Bánh canh	5,600	2,860	160,160
27	0098	Cải xanh	600	5,990	35,940
28	0103	Củ cải trắng	600	3,050	18,300
29	N0965	Nấm kim châm	500	10,610	53,050
30	N0793	Cá lóc phi lê (cá quả)	2,300	20,060	461,380
31	0457	Sữa bột toàn phần	3,678.48	20,500	754,088
Tổng cộng					5,105,999

Tổng tiền thực phẩm	5,105,999
Tổng chi phí khác	0
Tiền được chi trong ngày	5,106,000
Số dư đầu ngày	0
Số dư cuối ngày	1
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng	0
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng	71,447,000
Tiền chi lũy kế từ đầu tháng	71,446,997

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CẤP DƯỠNG

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Nguyễn Thị Mỹ

Ngô Thị Ngọc Lan